

Số: 191/2021/QĐST-DS

Càng Long, ngày 30 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 275/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1963

Nơi cư trú: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn Đ là ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1958. Địa chỉ: Ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn:

Ông Võ Văn Trai E, sinh năm 1978

Bà Nguyễn Thị Mộng N, sinh năm 1979

Cùng nơi cư trú: Ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về số tiền phải trả:** Ông Võ Văn Trai E và bà Nguyễn Thị Mộng N tự nguyện trả cho ông Trần Văn Đ số tiền mua bán vật tư nông nghiệp là 502.006.000 đồng (*Năm trăm lẻ hai triệu, không trăm lẻ sáu ngàn đồng*) và tiền lãi là 36.000.000 đồng (*Ba mươi sáu triệu đồng*). Ông Nguyễn Văn N là đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn Đ thống nhất nhận số tiền trên.

- Về thời gian trả và phương thức trả: Ông Nguyễn Văn N là đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn Đ với ông Võ Văn Trai E, bà Nguyễn Thị Mộng N tự nguyện thỏa thuận do Cơ quan Thi hành án dân sự thi hành.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Nguyễn Văn N là đại diện theo ủy quyền cho ông Trần Văn Đ thống nhất ông Trần Văn Đ không phải nộp án phí. Ông Trần Văn Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 14.754.500 đồng (*Mười bốn triệu, bảy trăm năm mươi bốn ngàn, năm trăm đồng*) mà ông Trần Văn Đ đã nộp theo biên lai thu tiền Số 0006415 ngày 13/10/2021 do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C thu.

+ Ông Võ Văn Trai E và bà Nguyễn Thị Mộng N tự nguyện nộp 12.760.000 đồng án phí (*Mười hai triệu, bảy trăm sáu mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Huỳnh Văn Hoàng Vân